

**BÁO CÁO TỶ LỆ
AN TOÀN TÀI CHÍNH**
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ SABECO**



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0514/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

**KÍNH GỬI: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sabeco gồm: Bảng tính vốn khả dụng, Bảng tính giá trị rủi ro và Bảng tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2013, từ trang 05 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc trách nhiệm của Quyền Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này dựa trên cơ sở công tác kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 – Báo cáo kiểm toán về những công việc kiểm toán đặc biệt và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam khác có liên quan. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; đánh giá các ước tính và xét đoán quan trọng của Quyền Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán vào ngày 19 tháng 3 năm 2013 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ và lưu ý với người đọc Báo cáo tài chính về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do Công ty đang tiến hành phương án và thủ tục giải thể.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Sabeco tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2013



Số: 24/2013/CV-SBF

V/v: Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

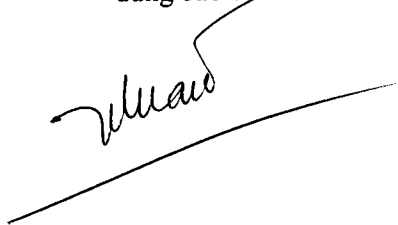
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

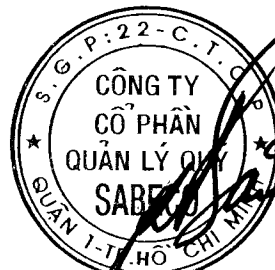
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chúng tôi cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.


Lê Nguyễn Lan Vi
Kế toán trưởng



Phạm Việt Bắc
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU				
1.	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	25.000.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)		-	
3.	Cổ phiếu quỹ		-	
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)		-	
5.	Quỹ đầu tư phát triển		-	
6.	Quỹ dự phòng tài chính		-	
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	
8.	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	367.243.935		
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)		-	
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi		-	
13.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		-	
	CỘNG	25.367.243.935	-	-
1A. TỔNG		25.367.243.935		

449
CÔNG
NHIỆ
TOÁN
18
TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

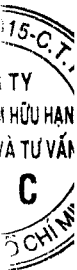
Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	
		Vốn khả dụng	Khoản tăng thêm
B - TÀI SẢN NGẮN HẠN			
I. Tiền và các khoản tương đương tiền			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1. Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8		
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5		
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1. Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		
2. Trả trước cho người bán			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		
5. Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV. Hàng tồn kho			
V. Tài sản ngắn hạn khác			
1. Chi phí trả trước ngắn hạn			
2. Thuế GTGT được khấu trừ			
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4. Tài sản ngắn hạn khác			
4.1 Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90		
4.2 Tài sản ngắn hạn khác			209.742.724
1B. TỔNG			209.742.724



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
C - TÀI SẢN DÀI HẠN				
I. Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác				
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			-
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			-
II. Tài sản cố định				-
III. Bất động sản đầu tư				-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
1.	Đầu tư vào công ty con			-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5			-
4.	Đầu tư dài hạn khác			-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			-
V. Tài sản dài hạn khác				-
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			-
1C. TỔNG				-
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C		25.157.501.211		



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

A - RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1) * (2)
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			-
1.	Tiền mặt (VND)	0%	599.617.611	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	24.030.637.878	-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	-	-
II.	Trái phiếu Chính phủ			-
4.	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5.	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			-
5.1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3%	-	-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;			-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
III.	Trái phiếu doanh nghiệp			-
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7.	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
IV. Cổ phiếu			-
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	-	-
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-	-
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-
13. Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-
14. Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			-
15. Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII. Các tài sản khác			-
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
18. Các tài sản đầu tư khác			-
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)			-
Mã chứng khoán	<u>Mức tăng thêm</u>	<u>Quy mô rủi ro</u>	<u>Giá trị rủi ro</u>
1. Trái phiếu Công ty Cổ phần đầu tư An Đông'	30%	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG			-
A. (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)			-

TRÁI
KIẾN
1/1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mễ Linh Point, số 2 Ngõ Đúc Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 BẢO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

B - RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro			Tổng giá trị rủi ro
	0%	0,8%	3,2%	
		4,8%	6%	8%
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán				1.441.838.273
1. Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	1.441.838.273	-
2. Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
3. Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
6. Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán				
1. Thời gian quá hạn				
2. 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				
3. 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				
4. 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				
5. Từ 60 ngày trở đi				
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)				
1. Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác				
2.				
3.				
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)				1.441.838.273

Hệ số rủi ro

16%

32%

48%

100%

Quy mô rủi ro

-

-

-

-

Giá trị rủi ro

-

-

-

-

Mức tăng thêm

-

-

-

-

Giá trị rủi ro

-

-

-

1.441.838.273

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

C - RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	3.465.729.260
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	439.630.515
1.	Chi phí khấu hao	439.630.515
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
4.	Dự phòng phải thu khó đòi	-
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	3.026.098.745
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	756.524.686
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C.	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})	<u>5.000.000.000</u>
D -	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A + B + C)	<u>6.441.838.273</u>

11/12
CÔNG TY
QUẢN LÝ
QUỸ
& C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro	Ghi chú
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	-	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	1.441.838.273	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1 + 2 + 3)	<u>6.441.838.273</u>	
5.	Vốn khả dụng	25.157.501.211	
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6 = 5/4)	390,53%	



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

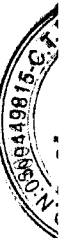
- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và các nghiệp vụ kinh doanh khác được pháp luật cho phép.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 8 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 11 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Hoạt động chính của Công ty là quản lý Quỹ đầu tư Sabeco 1. Ngày 17 tháng 10 năm 2012, Đại hội thành viên góp vốn Quỹ đầu tư Sabeco 1 đã thông qua việc giải thể và phương án giải thể Quỹ. Ủy ban chứng khoán Nhà Nước đã có Công văn số 4555/UBCK-QLQ ngày 19 tháng 11 năm 2012 xác nhận về việc Công ty Cổ phần quản lý quỹ Sabeco đã báo cáo về việc giải thể Quỹ đầu tư Sabeco 1 và đề nghị Công ty tổ chức thực hiện theo phương án đã được Đại hội thành viên thông qua và phù hợp với pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

- Văn bản pháp lý áp dụng**
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được lập và trình bày theo quy định tại Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ văn bản pháp lý

Quyền Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

1. Tỷ lệ vốn khả dụng

Tỷ lệ vốn khả dụng là tỷ lệ phần trăm giữa giá trị vốn khả dụng và tổng giá trị rủi ro.

Tỷ lệ vốn khả dụng đo lường về mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng thanh toán của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tổng giá trị rủi ro là tổng các giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán và giá trị rủi ro hoạt động.

2. Vốn khả dụng

Vốn khả dụng là vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng chín mươi (90) ngày, trong đó lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật. Vốn khả dụng còn bao gồm năm mươi phần trăm (50%) phần giá trị tăng thêm của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật (trong trường hợp định giá tăng).

Vốn khả dụng được điều chỉnh tăng thêm bởi các khoản mục sau:

- Toàn bộ phần giá trị tăng thêm của các khoản đầu tư (trên cơ sở chênh lệch giữa giá gốc so với giá thị trường xác định theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC), không bao gồm chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty cũng như Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên chín mươi (90) ngày, kể từ ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Các khoản nợ có thể chuyển đổi thành Vốn chủ sở hữu có thời hạn ban đầu tối thiểu là 5 năm.
- Các khoản nợ có thời hạn ban đầu là 10 năm đã được đăng ký bổ sung vốn khả dụng với Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước.

Tổng giá trị các khoản trên được sử dụng để bổ sung Vốn khả dụng tối đa bằng 50% phần Vốn chủ sở hữu. Đối với các khoản nợ có thể chuyển đổi thành Vốn chủ sở hữu và các khoản nợ đã được đăng ký bổ sung vốn khả dụng với Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước, Công ty khấu trừ 20% giá trị ban đầu trong thời gian năm 5 năm cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông và khấu trừ tiếp mỗi quý 25% từ phần giá trị còn lại sau khi đã khấu trừ trong thời hạn bốn (04) quý cuối cùng trước khi đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ SABECO

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Vốn khả dụng được điều chỉnh giảm bởi các khoản mục sau:

- Toàn bộ phần giá trị giảm đi của các khoản đầu tư (trên cơ sở chênh lệch giữa giá gốc so với giá thị trường xác định theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC), không bao gồm chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty cũng như Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên chín mươi (90) ngày, kể từ ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Năm mươi phần trăm (50%) toàn bộ phần giá trị giảm đi của tài sản cố định được định giá lại theo quy định của pháp luật.
- Vốn cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phiếu quỹ.
- Các tài sản ngắn hạn và dài hạn có thời hạn thu hồi hoặc thời hạn thanh toán còn lại trên chín mươi (90) ngày
- Các khoản ngoại trừ (nếu có) trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán mà chưa được trừ ra khỏi Vốn khả dụng.

Khi xác định các chỉ tiêu tài sản giảm trừ khỏi vốn khả dụng tổ chức kinh doanh chứng khoán được điều chỉnh giảm bớt phần giá trị giảm trừ như sau:

- Đối với tài sản dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của chính tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc cho bên thứ ba, thì khi tính giảm trừ được giảm bớt đi giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị thị trường của tài sản đó (xác định theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC), giá trị sổ sách, giá trị còn lại của nghĩa vụ;
- Đối với tài sản được bảo đảm bằng tài sản của khách hàng, khi tính giảm trừ được giảm bớt đi giá trị nhỏ nhất của các giá trị sau: giá trị tài sản bảo đảm xác định theo quy định Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC, giá trị sổ sách.

3. Giá trị rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khác quan khác.

Rủi ro hoạt động của Công ty được xác định bằng 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng mười hai (12) tháng liền kề tính tới tháng gần nhất, hoặc 20% Vốn pháp định theo quy định của pháp luật, tùy thuộc vào giá trị nào lớn hơn.

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong kỳ, trừ đi:

- Chi phí khấu hao;
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn;
- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn;
- Dự phòng phải thu khó đòi.

4. Giá trị rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu biến động theo chiều hướng bất lợi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Giá trị rủi ro thị trường được tính = Vị thế ròng X Giá tài sản X Hệ số rủi ro thị trường, trong đó hệ số rủi ro thị trường và giá tài sản được xác định theo Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC.

Các tài sản không tính Giá trị rủi ro thị trường bao gồm các loại sau:

- Cổ phiếu quỹ.
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty cũng như Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại trên chín mươi (90) ngày, kể từ ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Trái phiếu, các công cụ nợ, giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ đã đáo hạn.

Giá trị rủi ro thị trường của mỗi tài sản xác định sẽ phải điều chỉnh tăng thêm trong trường hợp Công ty đầu tư quá nhiều vào tài sản đó, ngoại trừ chứng khoán đang trong thời gian bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Giá trị rủi ro được điều chỉnh tăng theo nguyên tắc sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 25% trở lên Vốn chủ sở hữu của tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Công ty phải điều chỉnh tăng thêm các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi nếu phát sinh (đối với chứng khoán), hoặc lãi cho vay (đối với tiền gửi và các khoản tương đương tiền công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá) vào giá tài sản khi xác định giá trị rủi ro thị trường.

5. Giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết.

Khi kết thúc ngày giao dịch, Công ty xác định giá trị rủi ro thanh toán đối với các hợp đồng, giao dịch sau: Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay đối với các tổ chức, cá nhân khác; Hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.

Giá trị rủi ro thanh toán cho các khoản mục trên = Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác X Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán, trong đó, Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác xác định tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm của đối tác giao dịch và Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC. Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi nếu phát sinh (đối với chứng khoán), hoặc lãi cho vay, và các khoản phụ phí khác (đối với các khoản tín dụng).

Hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với các tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà tổ chức kinh doanh chứng khoán là tổ chức bảo lãnh phát hành chính, giá trị rủi ro thanh toán được xác định bằng 30% giá trị còn lại của các hợp đồng bảo lãnh phát hành chưa được thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu đã quá hạn, kể cả trái phiếu đáo hạn, các giấy tờ có giá, công cụ nợ đã đáo hạn mà chưa được thanh toán, các khoản phải thu của Công ty, các khoản phải thu cho khách hàng trong hoạt động môi giới bán chứng khoán; Tài sản quá thời hạn chuyển giao, kể cả chứng khoán trong hoạt động kinh doanh của Công ty, chứng khoán của khách hàng trong hoạt động môi giới chứng khoán; Hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; Hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật đã đáo hạn, giá trị rủi ro thanh toán được xác định như sau:

- Giá trị rủi ro thanh toán = Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian X Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán.
- Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian được xác định căn cứ vào khoảng thời gian quá hạn thanh toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC.

Khi xác định giá trị rủi ro thanh toán, tổ chức kinh doanh chứng khoán được bù trừ ròng song phương giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Rủi ro thanh toán liên quan tới cùng một đối tác;
- Rủi ro thanh toán phát sinh đối với cùng một loại hình giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- Việc bù trừ ròng song phương đã được các bên thống nhất trước bằng văn bản.

Giá trị rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm trong các trường hợp sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), hoặc một cá nhân và các bên liên quan tới cá nhân đó (nếu có), chiếm từ 25% Vốn chủ sở hữu trở lên.

Trường hợp đối tác đã hoàn toàn mất khả năng thanh toán, toàn bộ khoản thiệt hại tính theo giá trị hợp đồng phải được giảm trừ đi từ Vốn khả dụng.

V. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 18 tháng 01 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua hai phương án là giải thể hoặc bán lại cổ phần. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2013, cổ đông thống nhất bán lại cổ phần cho đối tác thứ ba hoặc cổ đông hiện hữu với mức giá thị trường dự kiến là 1,5 lần so với mệnh giá. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2013, nếu cổ đông không đồng ý bán lại cổ phần, thì sẽ tiến hành giải thể Công ty.

Ngoài ra, ngày 18 tháng 01 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cũng đã quyết định phân phối lợi nhuận của năm 2012 với tỷ lệ là 23% trên mệnh giá cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SABECO

Địa chỉ: Phòng 1306, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

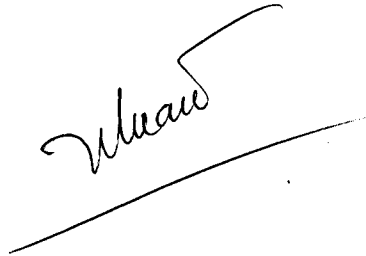
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

2. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Như đã nêu ở thuyết minh V. 1 - Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính, sau 15 ngày làm việc kể từ ngày 18/01/2013, nếu cổ đông không đồng ý bán lại cổ phần thì sẽ tiến hành giải thể Công ty. Đến ngày phát hành Báo cáo này, Công ty vẫn chưa bán lại cổ phần cho đối tác thứ ba hoặc cổ đông hiện hữu với mức giá thị trường. Do vậy, Công ty sẽ không hoạt động kinh doanh liên tục trong tương lai gần do Công ty đang tiến hành phương án và thủ tục giải thể.

TP. Hồ Chí Minh ngày 31 tháng 3 năm 2013



Lê Nguyễn Lan Vi
Kế toán trưởng



Phạm Việt Bắc
Quyền Tổng Giám đốc

